

Số: ~~2007~~/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt mức thu, nộp, quản lý sử dụng kinh phí chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ để thực hiện Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Công văn số 598/CV-HĐND ngày 31/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và chấp thuận các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đợt 4);

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 10/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất năm 2015; Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh về quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1524/SNN&PTNT ngày 03 tháng 6 năm 2016 về việc tham mưu mức thu, nộp, quản lý sử dụng kinh phí chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ để thực hiện Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống; kèm theo ý kiến của Sở Tài chính Thanh Hóa tại Công văn số 1919/STC-QLNS.TTK ngày 20/5/2016 về “tham gia thẩm định hồ sơ nộp kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của hộ kinh doanh Lê Bá Ngọc, UBND xã Minh Nghĩa, UBND xã

Tân Phúc” và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2196/STNMT-TCKH ngày 25/5/2016 về việc “thẩm định hồ sơ nộp kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa”,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt mức thu, nộp, quản lý sử dụng kinh phí chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 để thực hiện Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tóm tắt dự án: Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống (sau đây gọi tắt là Dự án) do UBND xã Minh Nghĩa làm chủ đầu tư. Dự án được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đồng ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Công văn số 598/CV-HĐND, ngày 31/12/2015; được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 10/2/2015.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Tại xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống.

- Vị trí được xác định trên bản đồ địa chính xã Minh Nghĩa năm 2000 như sau: Tờ bản đồ số 3 gồm các thửa đất số 5, 6, 8, 10, 11; Tờ bản đồ số 6 gồm các thửa đất số 277, 677, 678; Tờ bản đồ số 8 gồm các thửa đất số 246, 227, 231, 233; Tờ bản đồ số 9 gồm các thửa đất số 771, 772, 773; Tờ bản đồ số 10 gồm các thửa đất số 372, 373, 374; Tờ bản đồ số 13 gồm các thửa đất số 194, 196, 197.

- Diện tích: Tổng diện tích đất thu hồi là 15.500 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa nước thực hiện Dự án là 15.500 m<sup>2</sup>.

- Vị trí các thửa đất xác định theo Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30/6/2014 là vị trí 1.

- Đơn giá theo Quyết định số 4545/QĐ-UBND, ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là: vị trí 1 đơn giá là 40.000 đồng/m<sup>2</sup>.

2. Mức nộp và số tiền phải nộp theo quy định:

2.1. Mức nộp: Bằng 50% số tiền được tính bằng diện tích đất chuyên trồng lúa nước thu hồi nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng.

2.2. Số tiền phải nộp:

Bằng số:  $(15.500 \text{ m}^2 \times 40.000 \text{ đồng/m}^2) \times 50\% = 310.000.000 \text{ đồng}$ .

Bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng chẵn.

3. Phương thức nộp, quản lý và sử dụng nguồn tiền thu nộp để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015.

3.1. Phương thức nộp: UBND xã Minh Nghĩa (Chủ đầu tư) nộp số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính tại Kho bạc nhà nước tỉnh, cụ thể:

- a) Tên tài khoản: Tài khoản tạm giữ.
- b) Đơn vị thụ hưởng: Sở Tài chính Thanh Hóa.
- c) Mã tài khoản kế toán: 3941.
- d) Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1020159.
- e) Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Thời gian nộp tiền: Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định (thông báo) nộp tiền.

3.3. Quản lý và sử dụng nguồn thu: Nguồn thu từ các tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp sẽ được sử dụng để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015.

#### 4. Tổ chức thực hiện:

4.1. UBND xã Minh Nghĩa (chủ đầu tư) có trách nhiệm nộp số tiền nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân huyện Nông Cống, UBND xã Minh Nghĩa theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành, đơn vị; phối hợp, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân huyện Nông Cống, UBND xã Minh Nghĩa, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

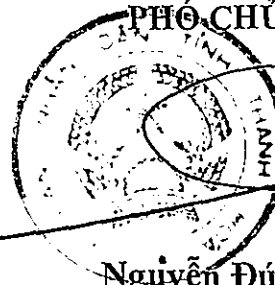
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nông Cống, Chủ tịch UBND xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KTTC.
- QDKP 16-067

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH *ch*



Nguyễn Đức Quyền